

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2022

Số: /BC-VPTT

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023

Thực hiện Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành chung

a) Công tác bảo vệ rừng và PCCCR

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 về ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh năm 2022; Văn bản số 2975/UBND-KT ngày 01/6/2022 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như: Văn bản số 1447/SNN-KL ngày 13/6/2022 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 2762/SNN-KL ngày 19/10/2022 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác bảo vệ chim hoang dã, chim di cư... .

- Ban hành văn bản đôn đốc, chỉ đạo các hạt kiểm lâm như: Văn bản số 433/CCKL-QLBT ngày 07/4/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2022; Văn bản số 525/CCKL-QLBT ngày 27/4/2022 phát động Cuộc thi “ Ảnh về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước của Việt Nam”; Văn bản số 620/CCKL-QLBT ngày 23/5/2022 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới và ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2022; Văn bản số 706/CCKL-QLBT đề nghị các hạt kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản

số 940/CCKL-QLBT ngày 08/8/2022 chỉ đạo các hạt kiểm lâm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ các loại động vật hoang dã...

b) Sử dụng và phát triển rừng

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 cho 4 đơn vị là Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn; Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát; quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Tây Sơn và Vĩnh Thạnh; phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình Khoán bảo vệ rừng tự nhiên chuyển tiếp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh và ban hành một số văn bản chỉ đạo như: Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 5415/UBND-TH ngày 19/9/2022 về việc triển khai công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2022.

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành nhiều văn bản như: Văn bản số 4036/SNN-KL ngày 29/12/2021 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 275/SNN-KL ngày 08/02/2022 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; Văn bản số 1588/SNN-KL ngày 23/6/2022 về việc lập hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng năm 2022; Văn bản số 1806/SNN-KL ngày 18/7/2022 về việc xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030; Văn bản số 2370/SNN-KL ngày 15/9/2022 về việc triển khai công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2022.

2. Chỉ đạo, triển khai Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững

a) Ngày 12/7/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 809/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở nội dung Quyết định số 809/QĐ-TTg, Văn phòng thường trực đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 580/QĐ-SNN ngày 16/9/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; văn bản số 2680/SNN-KL ngày 12/10/2022 về việc xây dựng Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021-2025.

c) Ngày 23/11/2022 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 783/QĐ-SNN ngày 23/11/2022 về việc kiện toàn Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai Tiểu dự án 1, Dự án 3

Đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Văn bản số 2915/HD-SNN ngày 28/10/2022 về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 3005/SNN-KL ngày 03/11/2022 về việc triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Văn bản số 3235/SNN-KL ngày 21/11/2022 về việc rà soát diện tích và kinh phí khoán quản lý bảo vệ rừng năm 2021 và năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

II.1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

a) Công tác bảo vệ rừng và PCCCR

- Công tác PCCCR: Các hạt kiểm lâm, đơn vị chủ rừng đã triển khai các biện pháp PCCCR theo kế hoạch bảo vệ rừng, PCCCR đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời... Trong năm, không xảy ra cháy rừng.

- Công tác bảo vệ rừng: Đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các địa bàn trọng yếu; tổ chức 266 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng; phá bỏ tại rừng 02 lán trại, 350 kg than và 02 lò than hàm đang hoạt động trái pháp luật. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

+ Phá rừng trái pháp luật: Phát hiện và lập biên bản 28 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 86.907 m².

Kết quả xử lý: Các hạt kiểm lâm đã củng cố hồ sơ và xử lý 25 vụ vi phạm (khung hình sự 05 vụ, khung hành chính 20 vụ); phạt tiền 1.011.000.000 đồng; tịch thu 03 máy cưa xăng, 02 cái rựa và buộc các đối tượng phải trồng lại rừng trên diện tích vi phạm.

+ Khai thác rừng trái pháp luật: Phát hiện và lập biên bản 10 vụ vi phạm (An Lão 02 vụ, Hoài Ân 01 vụ, Phù Mỹ 01 vụ, Vĩnh Thạnh 05 vụ, Vân Canh 01 vụ). So với cùng kỳ năm 2021, số vụ vi phạm không tăng, không giảm.

Kết quả xử lý: Các hạt Kiểm lâm đã phối hợp với cơ quan chức năng điều tra và xử lý 08 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 06 vụ).

+ Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: Phát hiện và lập biên bản 160 vụ vi phạm, gồm: 17 vụ vận chuyển; 12 vụ tàng trữ, 02 vụ hồ sơ và 129 vụ vô chủ.

Đã xử lý 52 vụ vi phạm, gồm: 17 vụ vận chuyển, 12 vụ tàng trữ, 21 vụ vô chủ, 02 vụ hồ sơ (trong đó có 09 vụ xảy ra năm 2021 chuyển sang năm 2022 xử lý).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp: Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 1.825 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã, 01 đợt tuyên truyền lưu động và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 230 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 14.679 lượt người tham dự và 764 hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng.

- Phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chủ rừng, chính quyền địa phương tổ chức phá bỏ 87,283 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật.

b) Sử dụng, phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Năm 2022, đã tổ chức bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng với diện tích 90.450,10 ha; cụ thể:

+ Khoán bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng: 48.346,22 ha.

+ Khoanh nuôi rừng phòng hộ: 377,80 ha.

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng : 41.726,08 ha (các công ty lâm nghiệp: 20.048,68 ha, Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 21.677,40 ha).

- Chăm sóc rừng trồng: Năm 2022, diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.500 ha (phòng hộ, đặc dụng 750 ha; sản xuất 18.750 ha). Đến nay, các chủ rừng đã triển khai chăm sóc đạt 100% kế hoạch.

- Sản xuất cây giống: Đến nay, toàn tỉnh đã sản xuất được 200.000.000 cây giống đạt 100% kế hoạch, gồm: Keo lai hom 184.611.000 cây; Keo lai mô 12.165.000 cây; Keo lá tràm mô: 145.000 cây; Keo lá tràm trong bầu: 129.000 cây; Keo lá tràm giâm hom trong bầu: 140.000 cây; Bạch đàn mô 2.142.000 cây; Bạch đàn hom 58.000 cây; Sao đen 410.000 cây; Lim xanh 80.000 cây; Thông 120.000 cây.

- Trồng rừng: Kế hoạch năm 2022, trồng rừng tập trung 8.000 ha (trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 160 ha; trồng rừng sản xuất 7.840 ha). Đến nay, đã trồng được 9.046,54 ha. Trong đó:

+ Trồng mới rừng phòng hộ, đặc dụng: 50 ha của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn.

+ Trồng rừng phục hồi sau khai thác titan: 4,6 ha của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định.

+ Trồng lại rừng sau khai thác: 110,0 ha của các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh và Tây Sơn.

+ Trồng rừng sản xuất: Đã trồng được 8.881,94 ha.

- Khai thác rừng trồng: Đến nay, đã thực hiện khai thác được 9.805,98 ha, sản lượng 1.176.717,60 tấn.

- Phát triển trồng rừng cây gỗ lớn:

Theo Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; theo đó, đến năm 2025 diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung đạt 10.000 ha. Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã trồng được 6.667 ha/10.000 ha (đạt 66,67%), trong đó 3 công ty TNHH Lâm nghiệp nhà nước: Hà Thanh, Quy Nhơn và Sông Côn trồng 3.100 ha; 02 doanh nghiệp liên kết với hộ gia đình trồng 3.492 ha (Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 2.492 ha; Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 1.000 ha); các tổ chức khác và hộ gia đình trồng được 75 ha.

- Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 792.974 cây, tương đương với 765,47 ha, đạt 37,68% so với kế hoạch. Trong đó: Trồng cây phân tán 610.334 cây; trồng rừng phòng hộ và trồng mới rừng sản xuất 182.640 cây.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định:

+ Thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 3458/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Ngày 06/6/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1802/QĐ-UBND về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Ngày 15/6/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản số 1483/SNN-KL về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh.

c) Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng

- Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng. Trong năm 2022, có 04 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát và Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn). Lũy kế đến nay, có 07 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (03 Công ty TNHH Lâm

nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh Sông Kôn và 04 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng).

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững

+ Trong năm 2022, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện chứng chỉ lại FSC với diện tích 4.080,0 ha rừng (rừng tự nhiên 1.449,81 ha; rừng trồng 2.403,64 ha; khoanh nuôi phục hồi rừng 234,55 ha); nâng diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC của tỉnh lên 16.613,48 ha (các công ty TNHH Lâm nghiệp 6.860,6 ha; doanh nghiệp nước ngoài 9.752,88 ha).

+ Ngoài ra, một số doanh nghiệp chế biến gỗ đã được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu, như: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập, Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài, Hợp tác xã Lâm nghiệp An Việt Phát, Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân... Diện tích liên kết dự kiến khoảng 50.000 ha. Kết quả, trong năm 2022 có 02 Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài và Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân đang lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng với diện tích 3.492 ha.

d) Các nhiệm vụ khác

- Công tác quy hoạch lâm nghiệp

+ Tham mưu UBND tỉnh cung cấp thông tin phục vụ lập Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 64/UBND-KT ngày 06/01/2022.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp số liệu quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tích hợp Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 836/CCKL-QLBT ngày 12/7/2022 và tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Báo cáo Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 1171/CCKL-QLBT ngày 29/9/2022.

+ Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã cho chủ trương thực hiện tại Văn bản số 6228/UBND-TH ngày 25/10/2022. Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm đang phối hợp với đơn vị chức năng lập đề cương dự toán rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2050 theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 6228/UBND-TH ngày 25/10/2022.

- Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 38 Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 299,173 ha.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và công nhận 65 nguồn giống cây trồng lâm nghiệp cho các cơ sở giống trên địa bàn tỉnh với diện tích 17,69 ha.

2. Tình hình phân bổ kinh phí

Tổng kinh phí Trung ương cấp năm 2022: 24.151 triệu đồng và được UBND tỉnh giao cho các đơn vị tại Quyết định 4094/QĐ-UBND ngày 06/12/2022. Kinh phí Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững do phân bổ muộn do đó một số hạng mục khoán mới không thực hiện được, vì vậy còn dư 2.089,088 triệu đồng. Văn phòng thường trực đã tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương sử dụng kinh phí 2.089,088 triệu đồng để trả nợ kinh phí bảo vệ rừng còn thiếu năm 2021.

II.2. TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

Năm 2022, đã tổ chức bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng với diện tích 73.705,93 ha; cụ thể:

- a) Khoán bảo vệ rừng: 72.985,44 ha.
- b) Hỗ trợ bảo vệ rừng: 720,49 ha.

2. Kết quả huy động, phân bổ kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 1 (nguồn vốn ngân sách Trung ương cấp cho thực hiện Tiểu dự án

a) Tổng kinh phí được Trung ương cấp năm 2022: 29.427 triệu đồng và được UBND tỉnh giao cho các đơn vị tại Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022. Đối với kinh phí còn thiếu năm 2022, Văn phòng thường trực đã có báo cáo 1562/BC-CCKL ngày 08/12/2022 về việc những vướng mắc về đối tượng khoán bảo vệ rừng đặc dụng và đề nghị điều chỉnh kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét có văn bản báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch năm 2022 cho các đơn vị. Kinh phí đề nghị điều chỉnh: 30.035,854 triệu đồng; kinh phí còn thiếu đề nghị bổ sung: 608,854 triệu đồng (30.035,854 triệu đồng - 29.427 triệu đồng = 608,854 triệu đồng).

b) Đề xuất kinh phí còn thiếu năm 2022: Qua làm việc với Ban Dân tộc tỉnh kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 của tỉnh một số đơn vị không sử dụng hết, do đó Ban Dân tộc tỉnh sẽ đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh kinh phí còn thiếu năm 2022 cho Chương trình.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

a) Công tác bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoán khoán nuôi tái sinh rừng được các đơn vị triển khai kịp thời và bảo vệ tốt.

b) Công tác sản xuất cây giống lâm nghiệp đến nay chưa đạt kế hoạch nhưng đảm bảo đủ để trồng rừng trên địa bàn tỉnh và cung cấp thị trường ngoài tỉnh. Cây giống được quản lý chặt chẽ về nguồn gốc và chất lượng.

c) Công tác trồng rừng đã được các đơn vị chủ rừng thực hiện vượt chỉ tiêu so với kế hoạch.

d) Số vụ cháy rừng và phá rừng trái pháp luật giảm đáng kể so với năm 2021 cả về số vụ và diện tích.

đ) Lực lượng kiểm lâm, chủ rừng và các đơn vị ở địa phương tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng trái pháp luật, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Hạn chế, tồn tại

a) Tình trạng người dân lén lút phá rừng với hình thức lấn biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy hoặc trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

b) Diện tích rừng được cấp chứng chỉ rừng FSC trên địa bàn tỉnh còn ít.

c) Trồng rừng kinh doanh gỗ lớn có chu kỳ dài, chi phí đầu tư lớn, nhưng lãi suất vay từ các ngân hàng thương mại thường cao, hạn mức vay có hạn, thời gian vay ngắn, gây khó khăn cho các công ty lâm nghiệp cũng như hộ gia đình có nhu cầu vay vốn trồng rừng gỗ lớn. Trong khi đó các chính sách theo các nghị định, quyết định của Trung ương thì các chủ rừng khó tiếp cận.

d) Việc triển khai thực hiện mục tiêu Kế hoạch Trồng mới một tỷ cây xanh tại địa phương còn chậm.

đ) Chưa thực hiện được việc chi kinh phí khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn.

e) Một số kinh phí khoán quản lý bảo vệ rừng còn thiếu năm 2021 gây khó khăn cho công tác bảo vệ rừng tại địa phương; người dân thường xuyên có ý kiến mỗi khi cuộc tiếp xúc cử tri với Hội đồng nhân dân tỉnh, Quốc hội.

3. Nguyên nhân

a) Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lén lút phá rừng; phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.

b) Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn và bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

c) Trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp trồng rừng còn hạn chế về năng lực trong việc lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC. Bên cạnh đó, chi phí cho việc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC và chi phí đánh giá để được cấp chứng chỉ FSC rất lớn.

d) Trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn yêu cầu kinh phí đầu tư lớn, thời gian chăm sóc dài và dễ bị rủi ro thiệt hại do gió bão, cháy rừng Trong khi đó, người trồng rừng còn khó khăn về kinh tế, các chính sách của nhà nước về hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn chưa thực hiện được vì kinh tế khó khăn, mức hỗ trợ còn thấp nên chưa khuyến khích được người dân tham gia trồng rừng gỗ lớn.

đ) Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch trồng một tỷ cây xanh rất khó khăn vì trong bối cảnh dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, ngân sách các địa phương ưu tiên hàng đầu cho công tác phòng, chống dịch nên không có kinh phí để hỗ trợ thực hiện trồng cây xanh. Quỹ đất đủ điều kiện để trồng cây xanh tại địa phương rất hạn chế.

e) Giữa Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT với một số văn bản hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính có sự chòng chéo về xác định đối tượng khoán bảo vệ rừng đặc dụng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Nhiệm vụ

a) Quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng độ che phủ rừng đến năm 2023 đạt 57,3%.

b) Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

c) Tiếp tục triển khai bảo vệ 165.709,63 ha rừng giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương và khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; trồng rừng 8.000 ha; chăm sóc rừng 19.498,8 ha.

d) Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC.

đ) Khai thác gỗ rừng trồng 8.760 ha/năm; sản lượng 1.051.200 tấn.

e) Sản xuất cây giống lâm nghiệp: 200 triệu cây giống các loại, phục vụ cho công tác trồng rừng trong và ngoài tỉnh.

g) Tiếp tục đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 UBND tỉnh.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

i) Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh năm 2023.

2. Giải pháp

a) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung Ương Đảng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW.

b) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương, đối tượng.

c) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

d) Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

đ) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

g) Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho vùng phát triển trồng rừng gỗ lớn tập trung, trong đó đặc biệt ưu tiên xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp để thuận lợi cho việc vận chuyển trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

h) Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển các giống cây trồng lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế, chống chịu sâu bệnh hại và phù hợp với điều kiện lập địa để đưa vào trồng rừng gỗ lớn.

i) Khuyến khích phát triển vùng trồng rừng sản xuất gỗ lớn tập trung hình thành theo nhóm hộ, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và từng bước xây dựng chứng chỉ rừng bền vững cho toàn bộ diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn.

k) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp; công tác khai thác gỗ rừng trồng, trồng rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

l) Đôn đốc, hướng dẫn các Công ty TNHH lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ tích cực triển khai chăm sóc rừng trồng và triển khai trồng rừng đúng lịch thời vụ, kế hoạch đề ra.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề nghị Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương kiến nghị Chính phủ quan tâm cấp bổ sung kinh phí còn thiếu năm 2021 của tỉnh Bình Định.

Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bình Định kính báo cáo Văn phòng Ban Chỉ đạo trung ương biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VP Ban Chỉ đạo trung ương;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cty TNHH LN: Sông Kôn, Hà Thanh, Quy Nhơn;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng;
- Lưu: VT VPTT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu